TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **14**/2025/HSST
Ngày: 11/3/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Bình**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Văn Khuyến**
Bà Nguyễn Thị Uyên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Tới -** Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình N**, sinh năm 1998 tại Bình Phước; HKTT và chỗ ở: Thôn 6, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1970 và bà Ngọc Thị M, sinh năm 1975; Vợ là bà Lê Thị M, sinh năm 2001 và có 01 người con, sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại cho đến nay, "có mặt tại phiên tòa".

Nhân thân: Bị Công an huyện Phú Riềng xử phạt 4.000.000 đồng về hành vi "Khai thác khoáng sản trái phép" tại Quyết định số 122/QĐ-XPVPHC ngày 21/9/2021 (Đã chấp hành xong)

Bị hại:

Ông Lê Ngọc L, sinh năm 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện R, Bình Phước

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Hoàng Thị Thu S, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

2. Ông Điểu B, sinh năm 1999 (Văng mặt)

Trú tại: Thôn 6, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước

3. Ông Huỳnh Nhật Đăng E, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn A, xã R, huyện Đ, Bình Phước

4. Bà Huỳnh Thị Ngọc Luyến, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn A, xã R, huyện Đ, Bình Phước, Bình Phước

5. Công ty TNHH MTV TMSXDV Quang Vinh

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang V – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang M–Nhân viên (Vắng mặt)

6. Công ty Cổ phần Thuận Lợi BP

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Viết M – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc S – Nhân viên (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2024, ông Lê Ngọc L, trú tại Thôn A, xã P, huyện R thuê lại vườn rẫy tại thôn V, xã P, huyện R của ông Huỳnh Nhật Đăng Em, trú tại ấp Tây Khánh 2, xã Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang để cải tạo trồng sầu riêng, trong rẫy có trồng sẵn cây tràm bông vàng. Do cần tiền tiêu xài và có mâu thuẫn trong việc thanh toán tiền làm ăn chung với ông L nên Nguyễn Đình N đã nảy sinh ý định chiếm đoạt cây gỗ tràm tại vườn của ông L.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 05/10/2024, Nam gọi điện thoại thuê Điểu B, sinh năm 1999 trú tại Thôn 6, xã T, huyện R đi cưa cây thì Bình đồng ý. Sau đó, Nam điều khiển xe mô tô Honda Future biển số 93P1-353.22 đón Bình tại cổng trào thôn Phú Thuận, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng còn Bình điều khiển xe mô tô biển số 93P2 - 054.28, hiệu Honda Wave mang theo 01 máy cưa máy hiệu STIHL MS 382 đến gặp Nam. Nam dẫn Bình vào vườn của ông L. Bình dùng máy cưa mang theo cắt cây tràm thành từng khúc dài khoảng 80cm theo sự chỉ dẫn của Nam. Sau đó, Nam điều khiển xe mô tô 93P1-353.22 đến nhà bà Hoàng Thị Thu Sang, tại Thôn 6, xã T, huyện R mượn 01 xe máy cày kéo rờ móc hiệu Mitshubishi, Nam điều khiển vào trong vườn cây của ông L, Nam bốc những

khúc cây tràm xếp lên trên xe. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, N và B chở xe gỗ tràm đến Công ty cổ phần Thuận Lợi tỉnh Bình Phước thuộc ấp Thuận Thành 2, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú bán cho ông Nguyễn Quang Minh, trú tại thôn Phú Cường, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng nhân viên Công ty thương mại Quang Vinh địa chỉ thôn Phú Lợi, xã Phú Riềng, huyện phú Riềng, trọng lượng gỗ xác định được là 2.720 kg, bán được số tiền là 2.148.800 đồng. Sau đó, Nam và Bình đi ăn cơm, nghỉ ngơi rồi tiếp tục quay lại vườn của ông L để cắt cây tràm. Đến khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, ông L đi vào thăm vườn phát hiện sự việc và trình báo Công an xã Phú Riềng kiểm tra, xác minh lập biên bản vi phạm.

Thu giữ tại hiện trường 01 (một) máy cưa hiệu STIHL MS 382, màu cam, đã qua sử dụng; 01 (một) xe máy cày kéo rờ móc hiệu Mitshubishi D2650, không có biển số, đầu máy cày màu xanh, rờ móoc kéo theo màu xanh đen; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng, BSKS: 93P2 – 05428, số máy HC12E – 5298983, số khung: RLHHC 121DY298877; 01(một) Điện thoại di động Iphone 8 Plus màu đen bị sọc màn hình; 1980 kg cây gỗ tràm được cắt khúc (cả gỗ và củi).

Tại bản kết luận giám định số 45 /KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Riềng kết luận: Tại thời điểm ngày 05/10/2024 thì 4.333kg củi tràm bông vàng có giá 3.423.000 đồng; 0,166m³ gỗ tràm bông vàng có giá 249.000 đồng. Tổng giá trị là 3.672.000 đồng.

*Tại bản Cáo trạng số: 10/CTr-VKS ngày 13/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng.

- Tại phiên tòa:

+ Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã xác định được: Do mâu thuẫn trong việc làm ăn chung, lợi dụng đang mùa mưa bị hại Lê Ngọc L không vào rẫy để cải tại đất trồng cây được nên bị cáo Nguyễn Đình N nảy sinh ý định chiếm đoạt cây tràm bông vàng của ông Lê Ngọc L. Ngày 05/10/2024, bị cáo đã thuê Điểu B cưa được 45 cây tràm bông vàng thành các khúc mang đi bán lấy tiền. Qua kiểm tra, đo đếm xác định được là 4.333kg củi tràm bông vàng và 0.166m^3 gỗ tràm bông vàng. Theo kết luận định giá tài sản tại thời điểm chiếm đoạt tổng giá trị tài sản là 3.672.000 đồng. (Ba triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng)

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hoang mang trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo thực hiện việc phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có thân nhân xấu, đã bị Công an huyện Phú Riềng xử phạt 4.000.000 đồng về hành vi "Khai thác khoáng sản trái phép" tại Quyết định số 122/QĐ-XPVPHC ngày 21/9/2021,

bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo đang nuôi con nhỏ. Ngoài ra tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, hành vi phạm tội ít nguy hiểm có thể tự cải tạo bản thân để trở thành công dân tốt cho xã hội nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với Điểu B, B chỉ cắt cây thuê cho Nam để được trả công, B không biết và N không nói cho B, B không biết vườn cây tràm bông vàng là của ông L bị Nam chiếm đoạt. Do đó, hành vi của Điểu B và Hoàng Thu S không có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" vì vậy không đề cập xử lý nên HĐXX không xem xét.

Đối với Hoàng Thu Sang và Nguyễn Đình Lâm chỉ cho Nam mượn xe máy và xe máy cày kéo, ông L và bà Sang không biết Nam sử dụng các phương tiện trên vào việc phạm tội. Do đó, hành vi của ông L và bà Sang không có dấu hiệu đồng phạm với Nam về tội "Trộm cắp tài sản" vì vậy không đề cập xử lý nên HĐXX không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 1980 kg cây gỗ tràm được cắt khúc (cả gỗ và củi) xác định là tài sản hợp pháp của ông L bị N chiếm đoạt nên ngày 11/11/2024, Cơ quan Công an huyện Phú Riềng đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông L nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 2.720 kg gỗ tràm mà N, B đã cưa được và bán tại Công ty cổ phần Thuận Lợi tỉnh Bình Phước thì Công ty đã xếp chung vào kho dùng để chế biến thành sản phẩm khác, Cơ quan không thu giữ được. không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét

Đối với 01(một) máy cưa hiệu STIHL MS 382, màu cam xác định tài sản hợp pháp của Điểu B nên ngày 11/11/2024 Cơ quan công an huyện Phú Riềng đã ra lập biên bản trả lại cho Bình, không xem xét xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) xe máy cày kéo rờ móc hiệu Mitshubishi D2650, không có biển số, đầu máy cày màu xanh, rờ móoc kéo theo màu xanh đen xác định là tài sản hợp pháp của bà Hoàng Thị Thu S, tại Thôn 6, xã T, huyện R mua lại của ông mua lại của ông Nguyễn Văn G trú tại thôn Phú Thịnh, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng vào ngày 09/9/2022 có giấy tờ viết tay. Ngày 05/10/2024, Nam mượn xe máy cày kéo trên chở gỗ mà N trộm cắp được thì bà không biết. Bà S có đơn xin lại tài sản là phương tiện lao động tạo thu nhập chính của gia đình nên ngày 06/01/2024, Viện kiểm sát đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Sang nên Hội đồng xét xử không xem xét

Đối với 01(một) Điện thoại di động Iphone 8 Plus màu đen bị sọc màn hình xác định tài sản hợp pháp của N, N không sử dụng điện thoại này để liên lạc với Điểu B, điện thoại Nam dùng liên lạc với Bình đã hư hỏng, Bình vứt bỏ không thu hồi được nên ngày 11/11/2024 Cơ quan công an huyện Phú Riềng đã ra lập biên bản trả lại điện thoại cho Nam nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô Honda Future biển số 93P1-353.22, Nam sử dụng làm phương tiện phạm tội xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đình Lâm, sinh năm 1970 trú tại Thôn 6, xã T, huyện R, ông L cho N mượn để đi làm, việc Nam sử dụng vào việc phạm tội ông L không biết, Cơ quan không tiến hành thu giữ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng, BSKS: 93P2 – 05428, số máy HC12E – 5298983, số khung: RLHHC 121DY298877 thu giữ của Điểu B, theo kết quả tra cứu số khung, số máy không trùng khớp với biển số, không cùng một chủ sở hữu, mặt khác xe mô tô trên không phải vật chứng vụ án nên Cơ quan đã tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật;

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Phú Riềng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Đình N cho Ủy ban nhân dân xã Long Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết án phí, lệ phí bị cáo Nguyễn Đình N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Phú Riềng;*
- *Chi cục THADS huyện Phú Riềng;*
- *CA tỉnh Bình Phước;*
- *Bị cáo; Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Bình